

Số: 43/2022/QĐST-HNGĐ

Ô, ngày 24 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị D**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Khu vực Rạch S, phường TL, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1954

Địa chỉ: số 118 Khu vực T, phường TA, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Chính sách Xã hội thành phố C**

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Việt L** – Phó Giám Đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội – Phòng Giao dịch quận Ô

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 2 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà D và ông N có 03 người con chung. Nguyễn Thị Kim N (Nữ), sinh ngày 23/02/1996; Nguyễn Văn Phúc N (Nam), sinh ngày

02/02/1998, cả hai đã trưởng thành. Riêng Nguyễn Văn Phúc N (Nam), sinh ngày 25/12/2008, sau khi ly hôn ông N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà D theo quy định chung của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Bà D và ông N xác định không có.

- *Về nợ chung*: Ngân hàng Chính sách xã hội Phòng Giao dịch quận Ô đồng ý sự thỏa thuận cam kết trả nợ của các bên đương sự. Theo đó, bà D có trách nhiệm trả cho Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội – Phòng Giao dịch quận Ô số tiền gốc 25.000.000 đồng cùng với lãi suất theo quy định của khoản vay 50.000.000 đồng; ông N có trách nhiệm trả cho Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ô số tiền gốc 25.000.000 đồng cùng với lãi suất theo quy định của khoản vay 50.000.000 đồng và khoản vay 30.000.000 đồng (Các khoản vay thể hiện tại sổ vay vốn mã khách hàng 53.22.010789). Các bên cam kết thực hiện trả nợ theo các hợp đồng từ ngày 10/3/2022. Nếu các bên không thực hiện như cam kết, thì Ngân hàng chính sách xã hội thành phố C – Phòng giao dịch quận Ô thực hiện quyền khởi kiện các đương sự thành một vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà D tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0003051 ngày 19/10/2021. Sau khi khấu trừ, Bà D được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- Viện KSND Q. Ô;
- Chi cục T.H.A.DS Q. Ô;
- Các đương sự;
- UBND nơi các đs cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Văn Mẫn